TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1993 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp HA, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Khưu Hồng L, sinh năm 1997 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Việt T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Việt T và chị Khưu Hồng L tổ chức đám cưới năm 2014, không có đăng ký kết hôn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, do vợ chồng thường xuyên cải nhau vì bất đồng quan điểm. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn trách nhiệm với ai. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm.

Nay anh T nhận thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- *Về nuôi con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh T giữ nguyên yêu cầu, không có yêu cầu gì khác.

- Chị L đồng ý ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản và nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Vụ kiện giữa nguyên đơn anh Nguyễn Việt T, bị đơn chị Khưu Hồng L là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh T về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng*: Vào năm 2014, anh T và chị L chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, theo điểm c mục 3 của Nghị Quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, đồng thời theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do đó, anh T và chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản và nợ*: Anh T và chị L xác định, vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình*:

Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận anh Nguyễn Việt T và chị Khưu Hồng L là vợ chồng.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Anh Nguyễn Việt T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ, ngày 30/3/2018 anh T có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ, biên lai số 0009685 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Trương Minh Thịnh